TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 219/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 08-8-2022.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Trần Thị Đổi.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 399/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22/4/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Trần Mạnh H sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Trong thời gian chung sống, vợ, chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, chị và anh H không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị và anh H sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh H, vì bận công việc nên chị xin vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Mạnh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Mạnh H, anh H hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được tống đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Mạnh H chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa chị M và anh H được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị M và anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M xin ly hôn anh H, anh H không phản hồi ý kiến của chị M.

[3] Xét thấy chị M và anh H chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn nhưng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Chị M và anh H không tự khắc phục được mâu thuẫn nên để mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tới nay, anh H cũng không tìm ra được biện pháp gì để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử hôm nay, anh H cũng không đến, không có thiện chí để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị M xin ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H.

Con chung: Không có.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không xem xét. Đối với anh H không phản hồi ý kiến yêu cầu xin ly hôn của chị M nên không thể hiện có tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh H chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 56, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M đối với anh Trần Mạnh H về việc "ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Trần Mạnh H.

Việc nuôi con: Không có.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Chị M được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0010204 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Quyên